| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN AN LÃO**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31/01/2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, HẢI PHÒNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Trần Thị Nhạn

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Trần Thị Thanh;

2. Bà Phạm Thị Vĩnh.

***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Gấm là thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 263/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXX-ST ngày 15 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1978, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã A, huyện A, Hải Phòng; Hiện trú tại: Thôn K, xã H, huyện A, Hải Phòng, có mặt.

*2. Bị đơn*: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1974, trú tại: Thôn T, xã A, huyện A, Hải Phòng, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn C lấy nhau do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 10 năm 1999 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn T, xã A, huyện A. Những năm đầu chung sống tình cảm vợ chồng hòa thuận nhưng đến năm 2005 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh C không tu chí gia đình, sống không có trách nhiệm với vợ con, anh chơi bời cờ bạc

và uống rượu say không kiểm soát được bản thân, đánh chửi vợ con. Mâu thuẫn gia đình trầm trọng, kéo dài mặc dù đã được phụ nữ thôn kết hợp với gia đình khuyên can, hòa giải nhưng anh C không thay đổi cách sống. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, chị đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn K, xã H, huyện A từ năm 2012 và sống ly thân với anh C từ đó đến nay. Chị xét tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là Vũ Thị Hải Y, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2000 và Vũ Ngọc M, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2006. Ly hôn chị đề nghị được nuôi 02 con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Chị tự thỏa thuận với anh C, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của Vũ Văn C thể hiện: Anh thống nhất với chị S về thời gian và điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2006 nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cách nuôi dạy con và làm kinh tế, anh chán nản có uống rượu say bản thân không kiềm chế được, vợ chồng đánh cãi nhau, sống không tôn trọng nhau. Gia đình hai bên khuyên can nhưng không có kết quả. Chị S đưa 02 con về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân với anh từ năm 2012, anh sang tìm nhưng chị S không quay về đoàn tụ với anh. Nay chị S xin ly hôn anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị S kiên quyết ly hôn anh thì anh đồng ý ly hôn; về con chung: Anh C thống nhất vợ chồng có 02 con chung và họ tên, tuổi các con như chị S trình bày. Ly hôn chị S nhận nuôi 02 con anh nhất trí vì hiện nay bản thân anh sức khỏe yếu, lao động tự do không có thu nhập ổn định nên không có điều kiện nuôi con; về tài sản chung, công nợ: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị S đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Vũ Văn C không đến tham gia phiên tòa là không tuân thủ các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét áp dụng Điều 19, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Vũ Văn C. Về con chung: Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cho chị S nuôi dưỡng 02 con Vũ Thị Hải Y, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2000 và Vũ Ngọc M, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2006 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị S không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ: Chị S và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội buộc chị Nguyễn Thị S phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về Tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Vũ Văn C là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nhưng anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Vũ Văn C là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị S anh C chung sống hòa thuận đến năm 2006 xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm, anh C thường xuyên uống rượu say, không làm chủ được bản thân mắng chửi xúc phạm vợ con, vợ chồng mâu thuẫn được hai bên gia đình kết hợp khuyên can nhưng không có kết quả. Chị S sống chu đáo với chồng con và các mối quan hệ gia đình không có điều tiếng gì. Do anh chị chung sống mâu thuẫn chị S đưa 02 con về nhà bố mẹ đẻ ở thôn K, xã H, huyện A từ năm 2012 và sống ly thân với anh C từ đó đến nay. Căn cứ vào các tài liệu xác minh tại địa phương cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị S và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị S đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh C là có căn cứ, phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3].Về con chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Vũ Văn C có 02 con chung là Vũ Thị Hải Y, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2000 và Vũ Ngọc M, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2006. Ly hôn chị đề nghị được nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Cháu Vũ Thị Hải Y và cháu Vũ Ngọc M có đơn đề nghị được ở với chị S. Xét hiện nay chị S có việc làm, có thu nhập và có nơi ở ổn định đủ điều kiện nuôi các con. Tại lời khai của anh C và các biên bản xác minh tại địa phương cho thấy anh C hiện nay sức khỏe yếu, không có thu nhập, không có điều kiện nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con của anh chị, căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con Vũ Thị Hải Y và Vũ Ngọc M cho chị Nguyễn Thị S nuôi dưỡng là phù hợp, chị S không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị S. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Vũ Văn C.

[4].Về tài sản chung, công nợ: Chị S anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5].Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Nguyễn Thị S được ly hôn anh Vũ Văn C.

2. Về con chung: Giao con Vũ Thị Hải Y, sinh ngày 02 tháng 9 năm 2000 và Vũ Ngọc M, sinh ngày 25 tháng 12 năm 2006 cho chị Nguyễn Thị S nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Vũ Văn C.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002696 ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị S đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Chị Nguyễn Thị S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Vũ Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nhạn**